

Số: **48** /TTr - UBND

Hải Dương, ngày **22** tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội thuộc tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp;

Thực hiện Thông báo số 1770 -TB/TU ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội thuộc tỉnh, cụ thể như sau:

I. Đối tượng áp dụng chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ

1. Cán bộ giữ chức danh bầu cử thuộc khối chính quyền các cấp trong tỉnh đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp, nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp mà còn thời gian công tác từ đủ 30 tháng đến 36 tháng thì đến tuổi nghỉ hưu (*tính từ ngày tổ chức đại hội đảng cùng cấp*), nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng xin nghỉ công tác trước đại hội và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì thực hiện chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cán bộ chuyên trách giữ chức vụ bầu cử trong công tác Đảng thuộc cơ quan Đảng các cấp trong tỉnh đủ điều kiện tái cử ở đại hội đảng bộ cùng cấp, còn thời gian công tác từ đủ 30 tháng đến 36 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định (*tính từ ngày tổ chức đại hội đảng cùng cấp*), nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng xin nghỉ công tác trước đại hội và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được thực hiện chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Cán bộ chuyên trách giữ chức vụ bầu cử của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đủ điều kiện tái cử ở đại hội đảng bộ cùng cấp, song còn thời gian công tác từ đủ 30 tháng đến 36 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định (*tính từ ngày tổ chức đại hội đảng cùng cấp*), nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng xin nghỉ công tác trước đại hội và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được thực hiện chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

II. Một số trường hợp không thuộc đối tượng nêu tại Mục I này mà cơ sở đề nghị được xem xét, giải quyết như sau:

1. Trường hợp cán bộ không đủ tuổi tái cử, thời gian công tác còn từ 06 tháng trở xuống tính từ ngày tổ chức đại hội đảng bộ cùng cấp: không áp dụng Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ cho đối tượng này, nếu không bố trí được công tác phù hợp, thì thực hiện nghỉ công tác được hưởng nguyên lương và phụ cấp chức vụ đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

2. Trường hợp cán bộ cấp xã không đủ tuổi tái cử nằm trong đối tượng áp dụng của Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, nhưng vướng mắc về thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (*chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định 20 năm đối với nam, 15 năm đối với nữ*), nếu không bố trí được công tác phù hợp thì cho nghỉ công tác và áp dụng như sau:

a) Thôi hưởng lương và thực hiện đóng bảo hiểm tự nguyện, được hỗ trợ đóng bảo hiểm tự nguyện (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*) cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được áp dụng theo hệ số lương hiện hưởng khi nghỉ công tác. Đến khi đủ tuổi nghỉ hưu, đồng thời cũng đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội (*20 năm trở lên đối với nam, 15 năm trở nên đối với nữ*) thì thực hiện chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội.

b) Thôi hưởng lương và thực hiện đóng bảo hiểm tự nguyện, được hỗ trợ đóng bảo hiểm tự nguyện (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*) cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được áp dụng theo hệ số lương hiện hưởng khi nghỉ công tác. Đến khi đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội (*chưa đủ 20 năm đối với nam, 15 năm đối với nữ*) thì ngân sách nhà nước không hỗ trợ; cá nhân tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đến khi đủ 20 năm đối với nam, 15 năm đối với nữ thì được hưởng chế độ hưu trí.


Nếu trong thời gian thôi hưởng lương và được hỗ trợ đóng bảo hiểm tự nguyện, người lao động tìm được việc làm có ký hợp đồng lao động với các đơn vị

sử dụng lao động và thuộc đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì ngừng chính sách hỗ trợ.

III. Trường hợp cán bộ cấp xã giữ chức danh chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc, trưởng các đoàn thể chính trị-xã hội ở những xã thuộc diện sắp xếp, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được bố trí giữ chức vụ phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc, cấp phó đoàn thể chính trị-xã hội ở đơn vị hành chính mới, nếu không đủ tuổi tái cử ở đại hội đảng bộ cấp xã thì được nghỉ công tác và áp dụng thực hiện quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm tự nguyện do ngân sách của tỉnh đảm bảo.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định. 

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, NC *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái

